

Số: 1467/SGDĐT-KHTC

V/v hướng dẫn thu, chi học phí  
(dịch vụ giáo dục), cấp bù miễn,  
giảm học phí, hỗ trợ chi phí học  
tập và các hoạt động thu, chi  
dịch vụ khác năm học 2019-2020

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 7 năm 2019

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở trường học trực thuộc Sở.

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Nhằm tăng cường công tác quản lý thu, chi học phí (dịch vụ giáo dục), cấp bù kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản thu chi hoạt động dịch vụ khác trong trường học năm học 2019-2020 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể như sau:

## 1. Quản lý học phí năm học 2019-2020

- Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Cụ thể:

- + Khu vực thành thị là 70.000 đồng/tháng/học sinh;
- + Khu vực nông thôn 40.000 đồng/tháng/học sinh.

- Các cơ sở giáo dục thường xuyên áp dụng mức học phí bằng với mức học phí của các trường công lập trên địa bàn.

- Đối tượng không phải đóng học phí, miễn, giảm học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng. Nếu học sinh tự nguyện, cơ sở giáo dục có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, học phí được thu 9 tháng/năm. Đề nghị các đơn vị không thu tập trung các khoản thu cùng một lúc ngay thời điểm đầu năm học, gây khó khăn cho phụ huynh học sinh.

- Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đúng theo quy định. Hóa đơn thu học phí do ngành thuế phát hành. Quản lý và sử dụng hóa đơn thực hiện theo Công văn số 1108/CT-KK ngày 27/10/2017 của Cục thuế tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn thực hiện kê khai, sử dụng chứng từ đối với khoản thu học phí.

- Thu, chi học phí phải được phản ánh số sách kế toán của đơn vị và thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định hiện hành. Nguồn thu học phí phải được nộp vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch trước khi thực hiện vụ chi.

- Nguồn thu học phí phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định. Sau đó, nguồn thu này được trích 40% thực hiện cải cách tiền lương. Kinh phí còn lại bổ sung chi cho hoạt động sự nghiệp. Nội dung chi và mức chi kinh phí hoạt động được thực hiện theo định mức chi quy định tại các văn bản quy định hiện hành.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên cam kết và nghiêm túc không thu các khoản thu ngoài học phí trái quy định trong các trường học. Các đơn vị tự chịu trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật nghiêm đối với đơn vị, cá nhân cố ý vi phạm.

## **2. Quản lý kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập**

- Đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hồ sơ, trình tự được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Riêng đối với giáo dục mầm non, trẻ 5 tuổi ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thu học phí theo quy định tại Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ. Hồ sơ của đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được quản lý chặt chẽ, đầy đủ và lưu tại đơn vị.

- Các cơ sở giáo dục phải tổ chức rà soát đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và báo cáo về cơ quan quản lý tài chính cấp trên để được cấp kinh phí kịp thời. Khi được phân bổ kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, các đơn vị phải

chủ động chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách, tránh tình trạng không phát hoặc phát chậm cho học sinh. Mọi vi phạm Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm chính trước cơ quan cấp trên.

- Đối với kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí, các cơ sở giáo dục phải thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Số còn lại bổ sung kinh phí cho hoạt động thường xuyên. Các đơn vị phải thực hiện đủ thủ tục, chứng từ và đúng theo định mức chi tại các văn bản quy định hiện hành.

### **3. Quản lý nguồn dịch vụ khác**

- Các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ khác (căn tin; giữ xe; quầy văn phòng phẩm...) được bổ sung kinh phí hoạt động để phục vụ cho hoạt động dạy học tại trường. Để không thất thoát nguồn thu, các đơn vị phải đấu giá công khai để chọn tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện dịch vụ (lưu ý người thân của lãnh đạo, giáo viên và nhân viên không được tham gia đấu giá).

- Khi cho các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ, đơn vị phải nghiêm túc thực hiện vệ sinh môi trường; nơi mua bán phải sắp xếp có khoa học, ngăn nắp, mỹ quan; không được nghỉ lại qua đêm trong khuôn viên nhà trường (trừ các trường có học sinh ở nội trú); đảm bảo an toàn thực phẩm và chịu sự kiểm tra của ngành y tế. Những người tham gia mua bán căn tin, nấu ăn phải có khám sức khỏe định kỳ do cơ sở y tế cấp (ít nhất là từ 1-2 người phải có giấy chứng nhận sức khỏe đảm bảo thực hiện dịch vụ).

- Đơn vị không được sử dụng (hoặc cho thuê) cơ sở vật chất do nhà nước đầu tư để kinh doanh. Việc sử dụng điện, nước phải có phương án cụ thể được nêu trong hợp đồng, đảm bảo việc chi trả tiền điện, nước theo giá hiện hành.

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ khác, đơn vị phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định tại Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng; Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 11/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập danh nghiệp. Sau khi nộp thuế và các chi phí liên quan, các đơn vị phải trích 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương. Khoản kinh phí còn lại thực hiện bổ sung chi hoạt động thường xuyên của đơn vị. Nội dung chi, mức chi và hồ sơ chứng từ được thực hiện theo văn bản quy định hiện hành.

- Nguồn thu, chi dịch vụ khác phải được phản ánh quan sổ sách kế toán và thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định hiện hành. Nguồn thu này phải thực hiện ghi vào tài khoản mở tại ngân hàng của đơn vị trước khi thực hiện nhiệm vụ chi.

### **4. Công khai**

- Các đơn vị thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Công văn số 1778/SGDĐT-KHTC ngày 04/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Tất cả các nguồn thu, chi tài chính trong nhà trường phải được công khai theo quy định. Ngoài hình thức công bố tại kỳ họp, đơn vị phải niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan. Khi niêm yết, đơn vị phải tiến hành lập biên bản công khai gồm các thành phần: Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch công đoàn, Trưởng Ban thanh tra nhân dân và Kế toán đơn vị.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã và thành phố, Trung tâm GDTX tỉnh, Hiệu trưởng trường trực thuộc quán triệt tinh thần công văn này để phổ biến tới giáo viên và cha mẹ học sinh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Phòng Kế hoạch - Tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn bổ sung./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện, TX, TP (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Mười